TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 27- 02 - 2018
"V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Dúng
2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Sơn Thị Kim L, sinh năm 1984
Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn:* Ông Thạch T, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm B, phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Sơn Thị Kim L trình bày và yêu cầu như sau: Vào năm 2002 bà và ông Thạch T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn bà và ông Thạch T chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2014 thì giữa bà và ông Thạch Tluôn xãy ra mâu thuẫn không thể nào hàn gắn được tuy hai bên đã có nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để cùng chăm lo cho con cái nhưng không có điểm chung, ông Thạch T vẫn bỏ nhà đi và lao vào cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán tài sản của cha mẹ cho để trả. Hiện tại bà và ông Thạch T đã sống ly thân gần 02 năm. Bà nhận thấy cuộc sống

hôn nhân giữa bà với ông Thạch T không còn hạnh phúc vì cả hai không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm và tin tưởng nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Thạch T.

- Về con chung: Bà Kim L yêu cầu được nuôi 02 đứa con chung tên Thạch Thị Đ, sinh ngày 09/3/2004 và Thạch H, sinh ngày 13/8/2007 không yêu cầu ông Thạch T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn ông Thạch Rít Thi trình bày và có yêu cầu như sau: Ông thừa nhận giữa ông với bà Sơn Thị Kim L có phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống nhưng việc ông cờ bạc, ăn chơi không phải là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng mà nguyên nhân chính là do lỗi của bà Sơn Thị Kim L không giữ tròn trách nhiệm của người vợ, trong thời gian ông đi làm ăn xa nhà thì bà Sơn Thị Kim L đã có quan hệ tình cảm với người khác. Việc ông và bà Sơn Thị Kim L ly thân là do ông đi làm, không phải từ bỏ gia đình vì vậy ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Do ông không đồng ý ly hôn nên ông không đồng ý với yêu cầu của bà Kim L về việc bà yêu cầu được nuôi con chung. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho bà Kim L được ly hôn với ông thì ông đồng ý theo nguyện vọng của con chung muốn theo ai thì do người đó nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông thống nhất với lời trình bày của bà L là không có nợ chung và bản thân ông cũng không có nợ ai khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Con chung là Thạch Thị Đ và Thạch H trình bày*: Các cháu là con chung của cha Thạch T và mẹ Sơn Thị Kim L, sự việc mâu thuẫn giữa cha mẹ là thường xuyên xảy ra, cha các cháu đã bỏ nhà đi và không còn sống chung với mẹ con các cháu. Sau khi cha mẹ các cháu ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là Sơn Thị Kim L để mẹ chăm sóc nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Thạch T vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị Kim L và ông Thạch T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, thành phố Trà Vinh vào ngày 13/3/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Sơn Thị Kim L và ông Thạch T là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Sơn Thị Kim L, thấy rằng: Bà Sơn Thị Kim L cho rằng do ông Thạch T và bà không có tiếng nói chung, ông Thạch T có tính cờ bạc, không quan tâm xây dựng gia đình và chăm sóc vợ con nên ông bà thường xuyên cải vả và ông Thạch T bỏ đi khỏi gia đình từ 02 năm nay. Riêng ông Thạch T cho rằng sự việc mâu thuẫn vợ chồng là do bà Sơn Thị Kim L không làm tròn trách nhiệm của người vợ, việc ông bỏ nhà đi là để làm ăn kinh tế không phải từ bỏ vợ con, do đó ông không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên từ lời khai của ông ThạcH T thấy rằng giữa ông với bà Sơn Thị Kim L đã có những mâu thuẫn tồn tại trong thời gian dài, niềm tin ông dành cho bà bà Sơn Thị Kim L không còn, hiện tại ông bà cũng đã sống ly thân một thời gian. Quá trình giải quyết vụ án, bà Sơn Thị Kim L vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Thạch T vì cho rằng không còn tình cảm với ông Thạch T, cá nhân ông Thạch T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng không thể hiện được sự mong muốn đoàn tụ với bà Sơn Thị Kim Ly vì hiện tại ông cũng tiếp tục bỏ đi không chung sống với bà Sơn Thị Kim L và các con của ông bà. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy sự việc mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Sơn Thị Kim L và ông Thạch T là có thật và đã trở nên trầm trọng, đời sống chung giữa vợ chồng bà Sơn Thị Kim L và ông Thạch T không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc bà Sơn Thị Kim L yêu cầu ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quyền nuôi dưỡng con chung: Bà Sơn Thị Kim L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Thạch Thị Đ, sinh ngày 09/3/2004 và Thạch H, sinh ngày 13/8/2007. Ông Thạch T không tranh chấp quyền nuôi con và nguyện vọng của các con chung cũng mong muốn được sống chung với bà Sơn Thị Kim L để bà Sơn Thị Kim L chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà Sơn Thị Kim L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Sơn Thị Kim L đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng bà Sơn Thị Kim L không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ: Các đương sự tự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Sơn Thị Kim L có nghĩa vụ chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Luật Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sơn Thị Kim L.

Về hôn nhân: Bà Sơn Thị Kim L được ly hôn với ông Thạch T

Về con chung: Giao con chung là cháu Thạch Thị Đ, sinh ngày 09/3/2004 và Thạch H, sinh ngày 13/8/2007 cho bà Sơn Thị Kim L chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Thạch T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Bà Sơn Thị Kim L, ông Thạch T cùng thống nhất khai không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Sơn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0014227 ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
-VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND Phường C
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang